

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/DS-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dệt

Bà Phạm Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: ông Trần Thành Trung – Giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch huyện G.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Trúc L – Nhân viên quản lý tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch huyện G.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* Ông Châu Duy H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 2007, ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà L có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2018; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ là bà Trần Thị Trúc L trình bày:

Ông Châu Duy H có vay tiền tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bến Tre - phòng giao dịch huyện G theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00357328-0119389301T17011 ngày 18/8/2017 và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 01/8/2017. Theo đó, số tiền vay là 20.000.000 đồng, lãi suất là 8,5%/năm (lãi tính theo dư nợ ban đầu), thời hạn vay là 24 tháng, số tiền trả nợ mỗi tháng là 980.000 đồng và tháng cuối cùng là 864.722 đồng, mục đích vay tiêu dùng, biện pháp đảm bảo tiền vay là tín chấp. Đối tượng cho vay là cán bộ công chức trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, đề nghị vay vốn của ông H có xác nhận của cơ quan nơi ông H làm việc. Ngày 18/8/2017, ông Châu Duy H đã nhận đủ số tiền vay là 20.000.000 đồng. Trong quá trình vay đến ngày 28/12/2017 ông H chỉ trả được tổng số tiền 3.920.000 đồng, trong đó tiền vốn 2.898.585 đồng, lãi trong hạn 1.021.415 đồng. Ông H tự ý nghỉ việc nên Ngân hàng không thể trích lương, trợ cấp thôi việc của ông H để hồi nợ được. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 26/7/2018 là 19.668.300 đồng, gồm nợ gốc là 17.101.415 đồng, lãi trong hạn là 2.383.307 đồng, lãi quá hạn là 183.578 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/7/2018 cho đến khi ông H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng số 00357328-0119389301T17011 ngày 18/8/2017.

Trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tại phiên tòa ông H đều vắng mặt, ông H cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên trong hồ sơ không có lời trình bày của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Châu Duy H trả nợ theo hợp đồng tín dụng cho vay tiền trả góp ngày 18/8/2017. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, ông H không đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiền là tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông H có địa chỉ tại ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Công an xã Lương Hòa xác nhận ông Châu Duy H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre tuy nhiên hiện nay ông H không còn sinh sống tại địa phương và khi đi khỏi ông H cũng không thông báo địa chỉ mới. Trong hợp đồng tín dụng cho vay tiền trả góp được lập giữa hai bên đã thể hiện đầy đủ và đúng địa chỉ của bên vay nhưng sau đó ông H đã bỏ địa phương đi mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú về địa chỉ

mới, được xem như cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Toà án tiến hành các thủ tục tố tụng tại nơi ghi trong hợp đồng để xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Ông Châu Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01/8/2017, ông Châu Duy H có ký đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn với Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Bến Tre – phòng giao dịch huyện G. Đến ngày 18/8/2017, hai bên có ký hợp đồng tín dụng cho vay tiền trả góp. Theo hợp đồng và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn thể hiện ông H vay số tiền là 20.000.000 đồng, lãi suất là 8,5%/năm (lãi tính theo dư nợ ban đầu), thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, biện pháp đảm bảo tiền vay là tín chấp. Phương thức thanh toán gốc lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H chỉ trả được cho ngân hàng từ ngày 18/8/2017 đến ngày 28/12/2017 là 3.920.000 đồng, trong đó tiền vốn 2.898.585 đồng, lãi trong hạn 1.021.415 đồng. Kể từ ngày 28/12/2017 ông H không thanh toán tiền cho ngân hàng theo như thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có chữ ký của bên vay và có xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi ông H làm việc là ủy ban nhân dân xã L và Hợp đồng tín dụng có chữ ký tên xác nhận của cả hai bên, do đó hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp ngày 18/8/2017 giữa ông H và Ngân hàng là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận ông H cam kết thanh toán vốn và lãi đúng hạn theo quy định của Ngân hàng. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay, ông H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 3.920.000 đồng. Do đó, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại mục III giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 01/8/2017 được ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông H thanh toán số nợ còn lại, ông H vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông H trả số tiền vay tính đến ngày 26/7/2018 là 19.668.300 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/7/2018 cho đến khi ông H trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00357328-0119389301T17011. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ

luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn ông Châu Duy H.

Buộc ông Châu Duy H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 19.668.300 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm đồng), trong đó nợ gốc là 17.101.415 đồng (Mười bảy triệu một trăm lẻ một nghìn bốn trăm mười lăm đồng), lãi trong hạn là 2.383.307 đồng (Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn ba trăm lẻ bảy đồng), lãi quá hạn là 183.578 đồng (Một trăm tám mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Châu Duy H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00357328-0119389301T17011 ngày 18/8/2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Bến Tre - phòng giao dịch huyện G với ông Châu Duy H kể từ ngày 27/7/2018 cho đến khi thi hành xong bản án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Châu Duy H phải nộp là 983.415 đồng (Chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười lăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 488.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016711 ngày 18/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng ông Châu Duy H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan